

Số: 671.../QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ v/v thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-ĐHNT ngày 24/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học, liên thông và bằng hai;

Căn cứ Quyết định số 1140/QĐ-BGDĐT ngày 26/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi tên mã số các ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang theo Thông tư 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Ông Giám đốc Trung tâm đào tạo và Bồi dưỡng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học chính quy cho 106 sinh viên các ngành, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

TT	Ngành tốt nghiệp	Số lượng
1	Công nghệ thực phẩm	01
2	Công nghệ thông tin	01
3	Ngôn ngữ Anh	01
4	Kế toán	63
5	Kỹ thuật xây dựng	26
6	Kỹ thuật nhiệt	01
7	Quản trị kinh doanh	13
Tổng cộng		106

Điều 2. Trường các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, ĐTBĐ.



Trang Sĩ Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
(Theo Quyết định số: 644/QĐ-ĐHNT ngày 17 tháng 6 năm 2018)

Ngành: Công nghệ thực phẩm

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	15TP0117	Lê Anh Vũ	17/12/1987	Phú Yên	TB Khá	NT15CTP

Danh sách gồm 01 sinh viên.

2. Ngành: Công nghệ thông tin

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	14TH0005	Võ Hữu Hậu	01/01/1986	Khánh Hòa	TB Khá	NT14CTH1

Danh sách gồm 01 sinh viên.

3. Ngành: Ngôn ngữ Anh

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	20150326	Nguyễn Phạm Như Ý	26/11/1991	Khánh Hòa	Khá	NT15B2TA2

Danh sách gồm 01 sinh viên.

4. Ngành: Kế toán

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	11DN1630	Lê Duy Lượng	01/09/1987	Khánh Hòa	Trung bình	NT11TDN3
2	12DN0209	Phan Thị Thanh Thúy	11/02/1989	Khánh Hòa	Trung bình	NT12TDN1
3	12DN0751	Phạm Thị Hiền Chi	02/03/1987	Khánh Hòa	Trung bình	NT12TDN3
4	12DN0769	Lê Minh Hoàng	09/09/1991	Khánh Hòa	Trung bình	NT12TDN3
5	12DN0791	Lê Thiện Nhân	28/01/1991	Khánh Hòa	Khá	NT12TDN4
6	13DN0749	Nguyễn Thị Tú Trinh	10/03/1988	Khánh Hòa	Khá	NT13DN3
7	14DN0226	Hoàng Thị Kim Tuyến	20/03/1990	Phú Yên	Trung bình	NT14CDN1
8	14DN0247	Nguyễn Thị Thanh Duyên	25/02/1983	Khánh Hòa	TB Khá	NT14TDN1
9	14DN0248	Phạm Thị Duyên	10/10/1991	Thanh Hóa	Trung bình	NT14TDN1
10	14DN0250	Nguyễn Gia Hân	10/03/1988	Phú Yên	TB Khá	NT14TDN1
11	14DN0257	Hồ Thị Ngọc Hồng	11/11/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT14TDN1
12	14DN1046	Phạm Thị Bích Hạnh	11/04/1982	Khánh Hòa	Trung bình	NT14TDN21
13	14DN1050	Nguyễn Thị Kiều Lam	25/02/1991	Khánh Hòa	TB Khá	NT14TDN21
14	14DN1051	Nguyễn Thị Lành	02/02/1985	Khánh Hòa	Trung bình	NT14TDN21
15	14DN1052	Hoàng Thị Tuyết Lệ	16/12/1987	Khánh Hòa	Trung bình	NT14TDN21
16	15DN0271	Nguyễn Ngọc Tường Anh	30/10/1993	Khánh Hòa	Trung bình	NT15CDN1
17	15DN0255	Trần Như Thảo Nguyên	06/12/1991	Khánh Hòa	Trung bình	NT15CDN1
18	15DN0246	Vũ Thị Phương Thủy	13/08/1991	Hòa Bình	Trung bình	NT15CDN1
19	NT15DN2052	Võ Thị Trâm Anh	05/02/1994	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CDN2
20	NT15DN2053	Mai Hoàng Bảo	27/02/1991	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CDN2
21	NT15DN2055	Trương Thị Trang Châu	20/02/1992	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CDN2
22	NT15DN2070	Nguyễn Thị Mai Hảo	20/12/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CDN2

MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
NT15DN2075	Tô Thanh Minh	Hiếu	15/07/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CDN2
NT15DN2076	Trịnh Khánh	Hòa	25/02/1992	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CDN2
NT15DN2085	Trần Thanh Thúy	Hường	20/02/1994	Quảng Ngãi	Khá	NT15CDN2
NT15DN2077	Lê Thị Châu	Huệ	20/04/1993	Bình Định	Trung bình	NT15CDN2
NT15DN2078	Bùi Quang	Huy	25/12/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CDN2
NT15DN2094	Phan Hoài	Lĩnh	07/03/1994	Quảng Trị	TB Khá	NT15CDN2
NT15DN2098	Lê Thị	Lưu	05/09/1994	Phú Yên	TB Khá	NT15CDN2
NT15DN2101	Nguyễn Đình	Mạnh	26/03/1991	Nghệ An	TB Khá	NT15CDN2
NT15DN2103	Võ Văn	Minh	11/10/1993	Gia Lai	TB Khá	NT15CDN2
NT15DN2113	Nguyễn Thị Anh	Ngữ	14/11/1992	Khánh Hòa	Trung bình	NT15CDN2
NT15DN2118	Trần Hải	Nhung	05/08/1994	Khánh Hòa	Khá	NT15CDN2
NT15DN2119	Nguyễn Duy	Niên	09/07/1992	Khánh Hòa	Trung bình	NT15CDN2
NT15DN2151	Cao Thị	Trang	08/06/1994	Nam Định	TB Khá	NT15CDN2
NT15DN2163	Hồ Thị Ngọc	Tuyết	28/12/1992	Đắk Lắk	TB Khá	NT15CDN2
NT15DN2120	Châu Thị Kim	Oanh	16/12/1993	Khánh Hòa	Trung bình	NT15CDN3
NT15DN2125	Lê Thị Kim	Phượng	15/11/1992	Khánh Hòa	Trung bình	NT15CDN3
NT15DN2129	Thiều Vũ Minh	Quyên	21/03/1991	Lâm Đồng	Khá	NT15CDN3
NT15DN2135	Tạ Thị Hồng	Sương	27/10/1993	Quảng Ngãi	Trung bình	NT15CDN3
NT15DN2139	Đào Phương	Thảo	10/04/1994	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CDN3
NT15DN2140	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	21/05/1992	Đắk Lắk	Khá	NT15CDN3
NT15DN2143	Nguyễn Thị	Thi	27/10/1994	Phú Yên	TB Khá	NT15CDN3
NT15DN2014	Đặng Thị	Thu	02/02/1989	Thanh Hóa	Trung bình	NT15CDN3
NT15DN2164	Phùng Thị Thanh	Tuyết	20/02/1992	Bình Định	Trung bình	NT15CDN3
NT15DN2173	Nguyễn Thị	Yến	05/08/1993	Quảng Trị	TB Khá	NT15CDN3
NT16DN0105	Trần Phương	Dung	10/05/1993	Bình Thuận	TB Khá	NT16CDN1
NT16DN0106	Nguyễn Thục	Đan	09/05/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CDN1
NT16DN0108	Phạm Thị Mỹ	Hoa	02/11/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CDN1
NT16DN0111	Nguyễn Thị	Huệ	01/09/1993	Hải Dương	TB Khá	NT16CDN1
NT16DN0116	Nguyễn Thị Anh	Lê	10/08/1993	Nghệ An	TB Khá	NT16CDN1
NT16DN0117	Trần Ngọc	Linh	26/03/1992	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CDN1
NT16DN0120	Nguyễn Thị	Mười	12/04/1989	Phú Yên	TB Khá	NT16CDN1
NT16DN0121	Lê Thị Ni	Na	10/12/1991	Đắk Lắk	Khá	NT16CDN1
NT16DN0124	Trần Lê Phương	Nguyên	24/03/1993	Phú Yên	Trung bình	NT16CDN1
NT16DN0129	Võ Mạnh	Phát	26/02/1992	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CDN1
NT16DN0133	Lê Thị Hồng	Quý	15/04/1994	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CDN1
NT16DN0135	Hoàng Thị	Quỳnh	15/06/1992	Thái Bình	TB Khá	NT16CDN1
NT16DN0141	Nguyễn Khánh	Toàn	16/03/1994	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CDN1
NT16DN0143	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	02/01/1992	Khánh Hòa	Khá	NT16CDN1

	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
	NT16DN0144	Nguyễn Võ Tuyết	Trinh	20/09/1994	Phú Yên	TB Khá	NT16CDN1
2	NT16DN0145	Nguyễn Ngô Anh	Tùng	02/02/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CDN1
63	NT16DN0148	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	24/12/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CDN1

Danh sách gồm 63 sinh viên.

5. Ngành: Kỹ thuật xây dựng

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	NT15XD0177	Nguyễn Hồ Khánh	Huy	02/09/1987	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CXD
2	NT15XD0105	Nguyễn Hồ Anh	Ngọc	10/06/1993	Khánh Hòa	Khá	NT15CXD
3	NT15XD0106	Lương Công Chí	Nhân	18/11/1992	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CXD
4	NT15XD0107	Nguyễn Quốc	Phòng	02/10/1989	Bình Định	TB Khá	NT15CXD
5	NT15XD0108	Lê Hoàng	Phước	21/02/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CXD
6	NT15XD0112	Nguyễn Minh	Thành	01/12/1992	Phú Yên	TB Khá	NT15CXD
7	NT15XD0113	Nguyễn Tấn	Thịnh	21/09/1985	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CXD
8	NT16XD100	Trần Sương	Bảo	24/08/1990	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CXD1
9	NT16XD128	Nguyễn Đăng	Bình	23/12/1988	Thừa Thiên- Huế	TB Khá	NT16CXD1
10	NT16XD101	Phạm	Dũng	05/04/1990	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CXD1
11	NT16XD102	Nguyễn Thị Hồng	Hải	09/08/1993	Ninh Thuận	Khá	NT16CXD1
12	NT16XD103	Lê Văn	Hòa	22/10/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CXD1
13	NT16XD105	Bùi Đức	Huy	05/01/1992	Khánh Hòa	Khá	NT16CXD1
14	NT16XD106	Trương Vĩnh	Huy	13/09/1983	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CXD1
15	NT16XD108	Trần Trung	Kiệt	24/07/1990	Khánh Hòa	Khá	NT16CXD1
16	NT16XD112	Nguyễn Đức	Nam	30/08/1990	Khánh Hòa	Khá	NT16CXD1
17	NT16XD113	Ngô Bảo	Nguyên	20/10/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CXD1
18	NT16XD135	Nguyễn Hữu	Nhân	18/10/1992	Bình Định	TB Khá	NT16CXD1
19	NT16XD137	Huỳnh Thanh	Sang	19/05/1987	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CXD1
20	NT16XD117	Lê Ngọc	Toàn	21/04/1994	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CXD1
21	NT16XD118	Lê Hữu	Trí	28/02/1994	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CXD1
22	NT16XD120	Nguyễn Đức	Triều	01/06/1992	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CXD1
23	NT16XD122	Đỗ Anh	Tuấn	07/07/1993	Ninh Thuận	TB Khá	NT16CXD1
24	NT16XD123	Hoàng	Tuấn	10/02/1987	Bà Rịa-Vũng Tàu	TB Khá	NT16CXD1
25	NT16XD140	Nguyễn Ngọc Quang	Tú	17/11/1987	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CXD1
26	NT16XD125	Diệp Khải	Vinh	25/03/1989	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CXD1

Danh sách gồm 26 sinh viên.

anh: Kỹ thuật nhiệt

MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
15DN0323	Lê Văn Việt	10/02/1990	Thanh Hóa	TB Khá	NT15CNLI

Danh sách gồm 01 sinh viên.

7. Ngành: Quản trị kinh doanh

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	NT15QT0103	Lê Thị Thùy Dung	18/07/1994	Phú Yên	TB Khá	NT15CQT
2	NT15QT0105	Võ Ngọc Tuyết Dung	01/04/1994	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CQT
3	NT15QT0107	Ngô Trường Giang	15/08/1992	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CQT
4	NT15QT0108	Trương Thị Thu Hà	12/10/1994	Phú Yên	TB Khá	NT15CQT
5	NT15QT0112	Võ Lê Minh Hoàng	17/05/1994	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CQT
6	NT15QT0113	Võ Ngọc Hoàng	24/02/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CQT
7	NT15QT0114	Đặng Minh Hùng	20/05/1994	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CQT
8	NT15QT0118	Nguyễn Văn Hưng	04/05/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CQT
9	NT15QT0124	Lý Minh Nhật	05/01/1994	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CQT
10	NT15QT0127	Bùi Văn Thái	20/11/1993	Phú Yên	TB Khá	NT15CQT
11	NT15QT0129	Trần Thị Bích Thùy	25/09/1994	Bình Định	TB Khá	NT15CQT
12	NT15QT0133	Đỗ Quang Trực	10/08/1991	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CQT
13	NT15QT0134	Hồ Anh Việt	01/10/1993	Hải Phòng	Khá	NT15CQT

Danh sách gồm 13 sinh viên.

